

# THAY ĐỔI CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM TRONG ĐÁNH GIÁ TĂNG TRƯỞNG CỦA THỐNG KÊ TÀI KHOẢN QUỐC GIA

Nguyễn Bích Lâm<sup>(\*)</sup>

**C**hỉ tiêu giá trị sản xuất và tổng sản phẩm trong nước (GDP) luôn được tính theo hai loại giá: giá thực tế và giá so sánh. Giá thực tế là giá của sản phẩm hàng hóa và dịch vụ hình thành ngay trong quá trình giao dịch tại một thời kỳ nhất định, phản ánh giá trị trên thị trường của sản phẩm hàng hoá, dịch vụ chuyển từ quá trình sản xuất kinh doanh, lưu thông phân phối tới sử dụng cuối cùng đồng thời với sự vận động tiền tệ tài chính, thanh toán. Giá so sánh là giá thực tế của sản phẩm hàng hóa và dịch vụ của một năm nào đó được chọn làm gốc so sánh, dùng để loại trừ ảnh hưởng của yếu tố giá trong mỗi năm, nhằm nghiên cứu sự thay đổi về khối lượng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ<sup>(1)</sup>.

Giá trị sản xuất và GDP phản ánh giá trị hàng hóa và dịch vụ được tạo ra trong một thời kỳ nhất định của nền kinh tế. Khi nghiên cứu biến động của hai chỉ tiêu này theo thời gian, các nhà kinh tế luôn quan tâm tới ba yếu tố đồng hành và cấu thành nên chúng, đó là: giá cả, khối lượng và chất lượng sản phẩm. Trong đó giá cả của hàng hóa và dịch vụ được xác định theo quy luật Cung-Cầu của thị trường; khối lượng sản phẩm do các nhà sản xuất và nhu cầu của người tiêu dùng quyết định; và chất lượng của hàng hóa được xác định bởi bốn nhóm yếu tố sau: (i) Đặc trưng vật chất do tính chất lý, hóa tạo nên; (ii) Địa điểm cung cấp hàng hóa; (iii)

Thời gian cung cấp hàng hóa; và (iv) Điều kiện hay môi trường bán hàng hóa.

Người sử dụng dễ dàng nhận biết và thừa nhận yếu tố thứ nhất sẽ gây nên sự khác biệt về chất lượng hàng hóa do nguyên vật liệu dùng vào sản xuất để tạo ra sản phẩm có chất lượng khác nhau. Địa điểm cung cấp khác nhau tạo ra chất lượng hàng hóa khác nhau được hiểu theo nghĩa mức độ thỏa mãn trong tiêu dùng của một loại hàng hóa ở địa điểm này sẽ khác với ở địa điểm khác mặc dù đặc trưng vật chất của chúng hoàn toàn giống nhau. Hơn nữa vận chuyển hàng hóa tới nơi có nhu cầu tiêu thụ cao hơn là một quá trình sản xuất, làm tăng giá trị hàng hóa và thay đổi chất lượng của chúng.

Giống như yếu tố thứ hai, thời gian cung cấp khác nhau trong ngày hay trong năm cũng là yếu tố làm cho chất lượng hàng hóa khác nhau. Chẳng hạn cùng là rau xanh thu hoạch ngoài đồng vào lúc nửa đêm và cung cấp cho người tiêu dùng vào buổi sáng sẽ có chất lượng khác với cung cấp vào buổi chiều và do vậy giá cả của chúng cũng khác nhau. Điện cung cấp cho sản xuất và tiêu dùng lúc cao điểm trong ngày có chất lượng khác với điện cung cấp vào lúc nửa đêm vì độ thỏa dụng trong giờ cao điểm lớn hơn bất kỳ thời điểm nào khác và chi phí để sản xuất thêm một Kilowat điện trong giờ cao điểm cũng lớn hơn. Chính vì vậy Công ty Điện lực thường khuyến khích và bán điện với giá

<sup>(\*)</sup> Thạc sĩ, Viện Khoa học Thống kê

thấp hơn cho các đơn vị tiêu thụ điện ngoài giờ cao điểm. Tương tự như vậy đối với hoa quả và rau mầu có giá cao hơn nếu cung cấp vào thời điểm trái vụ trong năm vì chi phí để có sản phẩm cao hơn so với chính vụ.

Khi biên soạn chỉ số giá, các nhà thống kê giá phải thu thập thông tin đầy đủ cả về giá và khối lượng sản phẩm đã bán theo từng loại địa điểm bán, đồng thời phải xử lý vấn đề chất lượng sản phẩm. Chẳng hạn tính chỉ số giá của mặt hàng thịt heo với giả sử người tiêu dùng trong tháng thứ nhất mua 100 kg tại quây ở chợ với giá 30 nghìn đồng/kg và mua 80 kg trong siêu thị với giá 32 nghìn đồng/kg. Sang tháng thứ hai, do đang có dịch bệnh nên người tiêu dùng chỉ mua 80 kg tại quây ở chợ vẫn với giá 30 nghìn đồng/kg và mua 100 kg tại siêu thị vẫn với giá 32 nghìn đồng/kg. Rõ ràng nếu không coi thịt ở chợ và ở siêu thị là hai hàng hóa có chất lượng sản phẩm khác nhau và không thu thập thông tin về khối lượng sản phẩm bán ra ở từng loại chợ, khi đó chỉ số giá mặt hàng thịt heo là không đổi (vì giá bán không thay đổi). Tuy vậy giá bình quân theo quyền số của hai điểm bán thịt đã tăng từ 30,89 nghìn đồng/kg trong tháng thứ nhất đến 31,11 nghìn đồng/kg trong tháng thứ hai. Thực chất giá bình quân của tháng thứ hai tăng so với tháng thứ nhất không phải do yếu tố giá quyết định mà do yếu tố chất lượng sản phẩm quyết định.

Giá trị của hàng hóa được thể hiện qua giá cả của chúng trên thị trường. Trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo, các nhà kinh tế đưa ra giả thiết giá cả của hàng hóa sẽ phản ánh đúng sở thích của người tiêu dùng và giá bán sản phẩm của nhà sản xuất. Giá cả khác nhau giữa hai loại hàng hóa tại cùng một thời điểm biểu thị chất lượng hàng hóa

khác nhau. Thống kê tài khoản quốc gia cũng áp dụng giả thiết này mặc dù thị trường cạnh tranh hoàn hảo chỉ có trên lý thuyết mà không tồn tại trong thực tế và có nhiều nguyên nhân gây nên sự khác biệt về giá của hàng hóa và dịch vụ. Chẳng hạn người tiêu dùng không có đầy đủ thông tin về giá cả và chất lượng của hàng hóa nên họ phải trả giá cao hơn so với giá cả thực của nó; hoặc phân biệt đối xử về giá do Chính phủ và các nhà lập chính sách đặt ra. Khác biệt về giá của hàng hóa do những nguyên nhân nêu trên không thể coi là do chất lượng hàng hóa khác nhau tạo nên. Có những ngành kinh tế tạo ra sản phẩm mới với chất lượng cao hơn được biểu thị qua tính năng và công suất tốt hơn nhưng lại có giá bán thấp hơn sản phẩm cũ đang xuất hiện trên thị trường (ví dụ như máy tính điện tử). Trong trường hợp này, giả thiết giá của sản phẩm cao hơn ứng với chất lượng sản phẩm tốt hơn không còn đúng.

Để đánh giá tăng trưởng của chỉ tiêu giá trị sản xuất và GDP, thống kê tài khoản quốc gia phải loại trừ yếu tố biến động về giá trong hai chỉ tiêu này, nghĩa là chỉ nghiên cứu thay đổi về khối lượng. *Chất lượng sản phẩm tăng sẽ nâng cao tính cạnh tranh và nhu cầu của người tiêu dùng và như một kết quả tất yếu sẽ làm tăng khối lượng sản phẩm sản xuất ra.* Vì vậy thống kê tài khoản quốc gia quy định *thay đổi chất lượng sản phẩm* là một yếu tố của thay đổi khối lượng khi nghiên cứu tăng trưởng. Quy định này rất quan trọng vì nó ảnh hưởng tới phương pháp biên soạn chỉ số giá sản xuất (PPI) và chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – hai loại chỉ số giá được dùng phổ biến khi áp dụng phương pháp giảm phát của tài khoản quốc gia để tính chỉ tiêu giá trị sản xuất và GDP theo giá so

sánh. Với quy định này khi thu thập thông tin và biên soạn PPI và CPI, thống kê giá phải loại trừ yếu tố thay đổi chất lượng sản phẩm. Trong trường hợp ngược lại chỉ số giá sẽ được tính cao hơn so với thực tế vì chúng bao gồm cả yếu tố tăng chất lượng sản phẩm hàng hóa và dẫn tới đánh giá thấp tốc độ tăng trưởng của chỉ tiêu giá trị sản xuất và tổng sản phẩm trong nước.

Phương pháp giảm phát với chỉ số giá đã loại trừ yếu tố thay đổi chất lượng sản phẩm cho phép biểu thị chính xác thay đổi về khối lượng của một chỉ tiêu theo giá so sánh. Chỉ số giá phản ánh thay đổi chi phí theo thời gian để mua một rổ hàng hóa xác định và không chịu ảnh hưởng về thay đổi chất lượng, thay đổi số lượng hàng hóa trong rổ hàng. Nói cách khác, loại hàng hóa trong rổ dùng để thu thập giá phải có chất lượng giống nhau giữa hai kỳ so sánh. Công thức Laspeyres với quyền số năm gốc cố định để tính chỉ số giá với mục đích chỉ phản ánh thay đổi thuần túy về giá giữa hai kỳ so sánh.

Trong thực tế thu thập thông tin để biên soạn chỉ số giá, các nhà Thống kê thường gặp các trường hợp sau:

i. Do tiến bộ của khoa học công nghệ và thị hiếu của người tiêu dùng, các nhà sản xuất đã thay đổi mẫu mã và giới thiệu những mẫu sản phẩm mới đồng thời theo thời gian các mẫu sản phẩm cũ không còn xuất hiện trên thị trường. Điều này đã gây khó khăn trong việc thu thập thông tin để tính chỉ số giá theo một rổ hàng hóa cố định. Các nhà Thống kê phải chọn sản phẩm mới thay thế cho sản phẩm cũ và phải điều chỉnh chất lượng của sản phẩm mới để đảm bảo chỉ số giá phản ánh chính xác biến động về giá của sản phẩm giữa hai thời kỳ.

ii. Nhiều loại sản phẩm có chất lượng khác nhau do có thêm một vài chức năng còn mẫu mã của chúng hoàn toàn giống nhau. Có những loại sản phẩm được tạo ra trong nền kinh tế mang tính đơn chiếc, mỗi quy trình sản xuất chỉ tạo ra một sản phẩm và vì thế không có giá thống nhất giữa các thời kỳ để tính chỉ số.

iii. Đối với sản phẩm phi thị trường như: sản phẩm tự sản xuất để tiêu dùng và tích lũy; dịch vụ quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, v.v, cơ quan thống kê không thể thu thập giá của chúng trên thị trường. Khi đó chi phí sản xuất của chúng được dùng để tính toán chỉ số giá.

Để giải quyết vấn đề thay đổi chất lượng hàng hóa khi biên soạn PPI và CPI, thống kê giá thường sử dụng một số phương pháp sau:

• **Phương pháp nối giá** áp dụng để điều chỉnh chất lượng sản phẩm trong trường hợp ở một hay một vài thời kỳ cả sản phẩm mới B và sản phẩm cũ A trong nhóm cùng xuất hiện trên thị trường với giá khác nhau và sau đó chỉ còn sản phẩm mới tồn tại trên thị trường. Các nhà kinh tế giả thiết giá của sản phẩm A và B khác nhau trong thời kỳ cả hai cùng xuất hiện biểu thị khác nhau về chất lượng và tỷ lệ giá của chúng trong thời kỳ này được dùng làm hệ số điều chỉnh thay đổi chất lượng sản phẩm khi biên soạn chỉ số giá.

Cụ thể phương pháp điều chỉnh như sau: Giả sử sản phẩm cũ xuất hiện trên thị trường từ kỳ gốc 0 đến thời kỳ t với giá của sản phẩm trong hai thời kỳ lần lượt là  $p^c_0$  và  $p^c_t$ . Trong thời kỳ t sản phẩm mới xuất hiện với giá là  $p^m_t$  và đến thời kỳ n chỉ còn sản

phẩm mới với giá  $p_n^m$ . Giá của hai sản phẩm trong từng thời kỳ đưa ra trong bảng.

| Thời kỳ xuất hiện | Giá sản phẩm cũ | Giá sản phẩm mới |
|-------------------|-----------------|------------------|
| o                 | $p_o^c = 10$    |                  |
| t                 | $p_t^c = 15$    | $p_t^m = 17$     |
| n                 |                 | $p_n^m = 20$     |

Tỷ lệ  $p_t^c / p_t^m$  biểu thị khác nhau về chất lượng của sản phẩm cũ và sản phẩm mới trong cùng thời kỳ t qua giá cả, nhận giá trị là 0,88. Trong kỳ n không còn xuất hiện sản phẩm cũ mà chỉ có giá của sản phẩm mới  $p_n^m$ , khi đó tích số  $p_n^m \times (p_t^c / p_t^m)$  biểu thị giá của sản phẩm  $p_n^m$  của thời kỳ n đã điều chỉnh thay đổi chất lượng sản phẩm. Chỉ số giá của sản phẩm  $p_n^m$  của kỳ n so với kỳ gốc 0 đã điều chỉnh thay đổi chất lượng sản phẩm được tính qua công thức sau:

$$I_{Pn,o} = p_n^m \times (p_t^c / p_t^m) / p_o^c \\ = 20 \times 0,88 / 10 = 1,66$$

Nếu không điều chỉnh thay đổi chất lượng sản phẩm, chỉ số giá được tính như sau:

$$I_{Pn,o}^{kdc} = p_n^m / p_o^c = 20 / 10 = 2,0$$

Nếu dùng chỉ số giá này để giảm phát sẽ đánh giá thấp thay đổi khối lượng của chỉ tiêu cần tính toán vì chỉ số giá cao hơn thực tế.

Phương pháp nối giá cho kết quả tốt khi thị trường của sản phẩm A và B cạnh tranh hoàn hảo. Trong trường hợp sản phẩm mới thường xuyên được đưa ra thị trường và giá

cả của chúng thay đổi nhanh, khi đó phương pháp nối giá sẽ cho kết quả không tốt.

• **Phương pháp giá lựa chọn** để cập tới trường hợp giá của hai sản phẩm A và B khác nhau do sản phẩm B có thêm chức năng so với sản phẩm A. Chẳng hạn như sản phẩm A là máy tính xách tay không có ổ đĩa CD-ROM, sản phẩm B giống sản phẩm A chỉ khác là có thêm ổ đĩa CD-ROM. Trong trường hợp này giá của sản phẩm B cao hơn giá của sản phẩm A đúng bằng giá của ổ đĩa CD-ROM. Khi đó để loại trừ sự khác biệt về chất lượng sản phẩm trong tính toán chỉ số giá, giá của sản phẩm B phải trừ đi giá của ổ đĩa CD-ROM.

Tuy vậy trong thực tế không phải lúc nào giá của sản phẩm có thêm chức năng cũng bằng đúng giá của sản phẩm chưa có chức năng đó cộng thêm giá của thiết bị có chức năng đó.

Phương pháp giá lựa chọn thường được áp dụng khi khác biệt về chất lượng sản phẩm khác nhau, đồng thời khác biệt giá của chúng bằng đúng giá của các bộ phận lựa chọn thêm và chỉ áp dụng điều chỉnh chất lượng trong chỉ số giá hàng hóa bán cho người tiêu dùng (CPI).

• **Phương pháp điều chỉnh Hedonic** đánh giá sự khác biệt về giá cả của hàng hóa do khác nhau về chất lượng thể hiện qua các đặc trưng của hàng hóa. Các nhà thống kê thu thập thông tin về giá của sản phẩm trên thị trường và những thông tin phản ánh đặc trưng khác nhau của các loại hàng hóa. Hệ số thu được từ phép hồi quy phản ánh đặc trưng tổng quát của hàng hóa và biểu thị sự khác biệt về giá giữa các loại hàng hóa. Dùng hệ số hồi quy để tính giá

trong một số thời kỳ của hàng hóa khi chúng chưa có trên thị trường.

Các nhà thống kê thường thực hiện phép hồi quy cho kỳ gốc và dùng hệ số hồi quy cho một số kỳ. Phương pháp Hedonic thường sử dụng trong trường hợp sản phẩm thay đổi nhanh. Tuy vậy phương pháp này đòi hỏi phải xác định và định lượng được các đặc trưng của hàng hóa.

• **Phương pháp định giá theo sản phẩm mẫu** được đưa ra dựa trên thực tế xuất hiện của các sản phẩm đơn chiếc - Mỗi quy trình sản xuất chỉ tạo ra một sản phẩm theo đơn đặt hàng, với các đặc trưng kỹ thuật của sản phẩm do bên A của hợp đồng đặt ra. Có thể coi sản phẩm đơn chiếc là loại sản phẩm mới, sản xuất ra ở một kỳ và không có sản phẩm tương tự xuất hiện ở kỳ hạch toán tiếp theo. *Vi vậy không thể thu thập giá của cùng một sản phẩm ở hai kỳ khác nhau để so sánh và do vậy không thể tính chỉ số giá cho loại sản phẩm đơn chiếc.*

Sản phẩm đơn chiếc có cấu trúc đa dạng, phức tạp, để tạo ra thành phẩm thường có sự kết hợp giữa nhiều đơn vị sản xuất, mỗi đơn vị chịu trách nhiệm sản xuất ra một hay một vài bộ phận cấu thành của sản phẩm. Với đặc trưng của quy trình sản xuất của sản phẩm đơn chiếc, các nhà thống kê đã đưa ra phương pháp xác định giá theo sản phẩm mẫu dùng để tính chuyển giá trị sản xuất của nhóm sản phẩm đơn chiếc từ giá thực tế về giá so sánh.

Nội dung tóm tắt của phương pháp định giá theo sản phẩm mẫu như sau: Dựa vào sản phẩm đã có, tách "sản phẩm mẫu" theo các bộ phận cấu thành. Mỗi bộ phận cấu thành đều có giá của kỳ hạch toán trước, các nhà Thống kê kết hợp với đơn vị sản xuất

xác định lại giá của các bộ phận cấu thành đó theo kỳ hạch toán hiện tại. Từ đó có thể tính được chỉ số giá của từng bộ phận cấu thành của sản phẩm đơn chiếc. Để áp dụng phương pháp xác định giá theo mô hình sản phẩm, cần phải tuân thủ các yêu cầu sau:

- Cập nhật thường xuyên sản phẩm mẫu đã sử dụng để xác định giá các bộ phận cấu thành, đảm bảo sản phẩm không bị lỗi thời;

- Phải chọn sản phẩm mẫu có tính đại diện, sử dụng tại nhiều nơi;

- Giá thực tế trên thị trường áp dụng cho toàn bộ sản phẩm và các bộ phận cấu thành. Đây là giá cơ bản của sản phẩm, bao gồm cả lợi nhuận của nhà sản xuất và trừ đi chiết khấu cho khách hàng.

• **Phương pháp chi phí sản xuất:** nhiều khi không có giá riêng biệt cho từng bộ phận độc lập của sản phẩm, khi đó các nhà Thống kê giá phải hỏi đơn vị sản xuất về chi phí để tạo ra các bộ phận độc lập. Với mục đích loại trừ khác biệt chất lượng giữa hai sản phẩm trong tính toán chỉ số giá, bên cạnh thông tin về giá của từng bộ phận các nhà thống kê còn thu thập thông tin về sự khác biệt trong chi phí sản xuất của hai sản phẩm. Theo phương pháp này, thông tin về chi phí dùng thay cho thông tin về giá cả vì vậy phương pháp đã không tính đến sở thích của người tiêu dùng.

Hiện nay trong biên soạn chỉ số giá sản xuất và chỉ số giá tiêu dùng, Vụ Thống kê Thương mại, dịch vụ và giá cả của Tổng cục Thống kê đã xử lý vấn đề thay đổi chất lượng sản phẩm với phương pháp nối giá là chủ yếu, các phương pháp khác vẫn chưa áp dụng. Mỗi phương pháp thường được áp dụng và có hiệu quả **(tiếp theo trang 29)**

## THAY ĐỔI CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM TRONG ĐÁNH GIÁ.... (tiếp theo trang 5)

cho một số nhóm hàng hóa nào đó. Hy vọng trong thời gian tới vấn đề thay đổi chất lượng sản phẩm trong đánh giá tăng trưởng của thống kê tài khoản quốc gia sẽ được quan tâm hơn■

(1) Một số thuật ngữ thống kê thông dụng, trang 47-48, và từ đây trở đi thuật ngữ hàng hóa được hiểu là cả hàng hóa và dịch vụ

### Tài liệu tham khảo

1. System of National Accounts 1993;
2. Statistics New Zealand. Producers Price Index, Concepts, Sources and methods, December 1999;
3. Sonia Collins, Statistics New Zealand, Quality adjustment in the Producers price Index in New Zealand

4. Tổng cục Thống kê, Một số thuật ngữ thống kê thông dụng, Hà Nội – 2004;

5. Tổng cục Thống kê, Phương án điều tra và báo cáo thống kê giá tiêu dùng, theo quyết định số 412/2003/QĐ - TCTK ngày 29 tháng 7 năm 2003 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

6. Tổng cục Thống kê, Phương án điều tra và báo cáo thống kê giá bán sản phẩm của người sản xuất hàng nông, lâm, thủy sản, kèm theo quyết định số 650/2004/QĐ - TCTK ngày 5 tháng 9 năm 2004 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

7. Tổng cục Thống kê, Phương án điều tra và báo cáo thống kê giá bán sản phẩm của người sản xuất hàng công nghiệp, kèm theo quyết định số 650/2004/QĐ - TCTK ngày 5 tháng 9 năm 2004 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;